

Bản án số: 35/2023/HS - ST

Ngày: 06 - 7 - 2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Anh Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Quang Huy và ông Nguyễn Lương Đức.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thu Uyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Đức Thịnh - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, Thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 36/2023/TLST - HS ngày 08 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2023/QĐXXST - HS, ngày 23 tháng 6 năm 2023 đối với:

Bị cáo Nguyễn Văn S, sinh năm 2002 tại Thành phố Hà Nội; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại: Thôn X, xã Đ, huyện P, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị P; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/4/2023 đến nay tại Trại tạm giam số 02 Công an Thành phố Hà Nội. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 16/4/2023, Nguyễn Văn S đến khu vực vòng xuyên thuộc phường Y, thị xã D, tỉnh Hà Nam mua của một người nam giới không quen biết 100 viên nén ma túy ngạ (Methamphetamine) với giá 2.000.000 đồng để sử dụng cho bản thân. S đã sử dụng 10 viên ma túy, số còn lại cất giấu trong túi quần bỏ đang mặc.

Khoảng 14 giờ ngày 18/4/2023, S cùng Phạm Anh T, sinh năm 2005 trú tại X, huyện B, tỉnh Lào Cai; Nguyễn Huy H, sinh năm 2002, trú tại thôn K, xã Đ, huyện P và Lương Thị V, sinh năm 2004 trú tại S, xã T, huyện L, tỉnh Hòa Bình uống bia tại nhà trọ của anh trai S là Nguyễn Văn A, sinh năm 2000 ở thôn A, xã P, huyện P. Trong khi uống bia giữa S và anh Nguyễn Văn A xảy ra xô sát cãi chửi nhau. Sau đó, S cùng H, V đi ra quán bia Quyền Bích ở thôn A, xã P để

uống bia. Khi vào quán bia, S, H, V ngồi bàn số 01. Thấy bàn số 02 (cạnh bàn số 01) không có người ngồi nên S lấy túi nilong chứa ma túy ở túi quần bỏ đang mặc cất giấu trong hai bát sứ úp vào nhau để ở đầu bàn số 02. V nhìn thấy và hỏi S “cái gì đây?” thì S nói: “Tôi không biết”, Vân không hỏi gì thêm. Sau đó S, V, H uống bia được khoảng 30 phút thì S bị Công an xã P triệu tập làm việc liên quan đến sự việc xô sát cãi chửi nhau với anh Văn A trước đó tại phòng trọ. Quá trình làm việc, thấy S có biểu hiện sử dụng ma túy nên Công an xã P xét nghiệm nước tiểu cho kết quả dương tính với ma túy. Lúc này S đã tự thú về hành vi cất giấu ma túy tại bàn số 02 ở quán bia Quyền Bích.

Ngay sau đó, cùng ngày Công an xã P đã dẫn giải S đến quán bia Quyền Bích chỉ vị trí cất giấu ma túy trong hai chiếc bát úp vào nhau tại bàn số 02. Qua kiểm tra bên trong hai chiếc bát không phát hiện thấy gì. Công an xã P làm việc với anh Hoàng Quang Q chủ quán bia thì anh Q khai nhận: Sau khi S ra khỏi quán bia, anh Q thấy trong hai chiếc bát úp vào nhau tại bàn số 02 có 01 túi nilong chứa nhiều viên nén màu hồng, không biết đây là gì, anh Q hỏi mọi người trong quán nhưng không ai nhận, nên đã ném túi nilong chứa các viên nén màu hồng ra phía đường tàu đối diện quán bia.

Sau đó, theo sự chỉ dẫn của anh Q về vị trí đã ném túi nilong chứa các viên nén màu hồng, Công an xã P đã phát hiện thu giữ 01 túi nilong kích thước (4x7)cm bên trong có 88 (tám mươi tám) viên nén hình tròn màu hồng và 02 (hai) viên nén hình tròn màu xanh tại vị trí rìa đường tàu đối diện quán bia Quyền Bích. S đã chứng kiến và xác nhận túi nilong chứa ma túy này là của S cất giấu trước đó. Công an xã P đã lập biên bản thu giữ, niêm phong vật chứng bàn giao cho Công an huyện P gửi đi giám định theo quy định pháp luật.

Tại Bản kết luận giám định số 2523/KL-KTHS ngày 26/4/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hà Nội đã kết luận:

“- 88 viên nén hình tròn màu hồng đều là ma túy loại Methamphetamine, tổng khối lượng 8,815gam.

- 02 viên nén hình tròn màu xanh đều là ma túy loại Methamphetamine, tổng khối lượng 0,195gam.”.

Tại cáo trạng số 39/CT - VKS ngày 31/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P truy tố bị cáo Nguyễn Văn S về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm g Khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P giữ nguyên quan điểm về tội danh, điều luật áp dụng theo nội dung bản Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm g Khoản 2 Điều 249; các điểm r, s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo từ 06 năm đến 07 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, thời hạn tù tính từ ngày 18/4/2023; đề nghị tịch thu tiêu hủy vật chứng của vụ án, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung và buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Tranh luận tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận Cáo trạng và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân, không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Kiểm sát viên... trong quá trình điều tra, truy tố, đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về nội dung vụ án:

Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với nội dung kết luận của cơ quan điều tra, Cáo trạng của Viện kiểm sát, phù hợp lời khai của chính bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác thu thập trong hồ sơ như: Biên bản tiếp nhận người phạm tội ra tự thú, Sơ đồ vụ việc, Biên bản niêm phong vật chứng, Kết luận giám định... có đủ căn cứ để khẳng định: Khoảng 14 giờ ngày 18/4/2023, trong lúc ngồi uống bia tại quán bia nhà anh Hoàng Quang Q ở địa chỉ số nhà 57 đường Quốc lộ 1A thôn A, xã P, huyện P, Nguyễn Văn S có hành vi cất giấu trái phép 9,01 gam ma túy loại Methamphetamine trong 02 chiếc bát úp để trên bàn ngồi uống bia số 02 nhằm tránh bị phát hiện. Nguồn gốc số ma túy này, S mua của người nam giới không quen biết, mục đích để sử dụng cho bản thân. Khi đang uống bia, S bị Công an xã P, huyện P triệu tập làm rõ sự việc xô sát cãi chửi nhau với anh trai là Nguyễn Văn Anh trước đó. Quá trình làm việc, S đã tự thú khai nhận cất giấu trái phép 9,01 gam ma túy loại Methamphetamine trong 02 chiếc bát úp để trên bàn ngồi uống bia số 02 tại quán bia nhà anh Hoàng Quang Q. Công an xã P đã truy tìm và thu giữ được toàn bộ 9,01 gam ma túy loại Methamphetamine nêu trên. Với hành vi nêu trên, việc Viện kiểm sát nhân dân huyện P truy tố bị cáo Nguyễn Văn S ra trước Tòa để xét xử về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy là có căn cứ, đúng pháp luật. Tội danh và hình phạt quy định tại điểm g Khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội bởi lẽ đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý đặc biệt của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an địa phương và là nguyên nhân dẫn đến các vi phạm pháp luật khác như trộm cắp, cướp giật... khiến dư luận bất bình, lên án, đòi hỏi phải xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự với mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất nguy hiểm trong hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài đủ để cải tạo giáo dục bị cáo nhận thức rõ tội lỗi của mình mà tu tỉnh về sau đồng thời cũng là để làm gương cho người khác.

Khi quyết định hình phạt, đã cân nhắc đến việc bị cáo sau khi phạm tội đã tự thú, quá trình tố tụng thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải là tình tiết quy định tại các điểm r, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự mà giảm nhẹ một phần hình phạt để chứng tỏ sự khoan hồng của Pháp luật.

Do hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo khó khăn, động cơ mục đích phạm tội không nhằm trục lợi nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung bằng phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với Nguyễn Huy H và Lương Thị V là người đi cùng S đến quán bia Quyền Bích, việc S tàng trữ trái phép chất ma túy H và V không biết nên Cơ quan cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát nhân dân không đề cập xử lý đối với H, V là có căn cứ.

Sự việc cãi chửi nhau giữa S và anh Nguyễn Văn A tại thôn A, xã P, do chưa gây ra hậu quả thiệt hại gì nên Cơ quan cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát nhân dân không đề cập xử lý là có căn cứ.

Đối với người nam giới theo S khai đã bán ma túy cho S tại khu vực vòng xuyên thuộc phường Y, thị xã D, tỉnh Hà Nam. Do S không biết tên, tuổi, địa chỉ của người nam giới này, Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng không làm rõ được nên chưa xét trong vụ án này.

Về vật chứng của vụ án gồm: 01 phong bì niêm phong bên trong có chứa 88 viên nén hình tròn màu hồng, khối lượng 8,815 gam và 02 viên nén hình tròn màu xanh, khối lượng 0,195 gam đều là ma túy loại Methamphetamine là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Ngoài hình phạt, bị cáo còn phải chịu khoản tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. *Tuyên bố:* Bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. *Áp dụng điểm g Khoản 2 Điều 249; các điểm r, s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử:*

Phạt bị cáo Nguyễn Văn S 07 (Bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/4/2023. (Có Quyết định tạm giam kèm theo).

3. *Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên:*

Tịch thu để tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong, mặt trước có hình dấu vuông, bên trong có ghi Công an Thành phố Hà Nội, đơn vị Công an huyện P, tên đối tượng Nguyễn Văn S, ngày niêm phong 19/4/2023; mặt sau phong bì có chữ ký của đối tượng và giám định viên; bên trong phong bì có chứa 88 viên nén hình tròn màu hồng, khối lượng 8,815 gam và 02 viên nén hình tròn màu xanh, khối lượng 0,195 gam đều là ma túy loại Methamphetamine theo kết luận giám định số 2523/KL-KTHS ngày 26/4/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hà Nội là vật cấm tàng trữ, lưu hành.

Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, Thành phố Hà Nội.

4. *Áp dụng Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:*

Buộc bị cáo Nguyễn Văn S phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, báo bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND huyện
- Công an huyện P;
- Chi cục thi hành án dân sự;
- Sở Tư pháp
- UBND xã Đ;
- Bị cáo.
- Lưu hồ sơ

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Anh Phương

Nơi nhận:

- Trung tâm Lý lịch tư pháp TW - Bộ Tư pháp;
- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện P;
- Công an huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú.
- Bị cáo;
- Lưu HS, VT;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

Lê Anh Phương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

